TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 498/2021/QĐST-HNGĐ	*Biên Hòa, ngày 23 tháng 04 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Việc dân sự thụ lý số 529/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 03 năm 2021 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Lương Văn T, sinh năm 1963; Nơi cư trú: 209B/A2 khu phố N, phường H, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai;

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964; Nơi cư trú: 209B/A2 khu phố N, phường H, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 20 tháng 01 năm 2021, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai nhận được đơn yêu cầu "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*" của ông Lương Văn T và bà Nguyễn Thị L.

Theo tài liệu cung cấp thì ông Lương Văn T và bà Nguyễn Thị L đều cư trú tại 209B/A2 khu phố N, phường H, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; đồng thời ông, bà đã nộp tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Do đó, đơn yêu cầu của ông T và bà L được Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa thụ lý và giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung đơn yêu cầu:

Ông Lương Văn T và bà Nguyễn Thị L tự nguyện tìm hiểu và xây dựng gia đình, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H (nay là phường H), thành phố Biên Hoà và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 343 quyển số 01 ngày 10 tháng 11 năm 1983. Ông T và bà L thừa nhận hôn nhân không hạnh phúc, cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Cả hai đều xác định tình cảm không còn, hôn nhân không đạt được mục đích nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng ông, bà có 02 con chung tên Lương Hậu T1, sinh ngày 24/9/1984 và Lương Hậu Hoàng N, sinh ngày 02/01/1988. Hiện các con đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thoả thuận và không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có và không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng ông Lương Văn T và bà Nguyễn Thị L thống nhất không đoàn tụ, xin được công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận thuận tình ly hôn vào ngày 15 tháng 4 năm 2021.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Lương Văn T và bà Nguyễn Thị L.

Về con chung: Ông Lương Văn T và bà Nguyễn Thị L có 02 con chung tên Lương Hậu T1, sinh ngày 24/9/1984 và Lương Hậu Hoàng N, sinh ngày 02/01/1988. Hiện con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thoả thuận và không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Hôn nhân gia đình: Ông Lương Văn T, bà Nguyễn Thị L mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) ông T, bà L đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000428 ngày 16/03/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân nhân TP. Biên Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa;
- Uỷ ban nhân dân phường H, TP. Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Trần Anh Đức